

Số: /KH-UBND

Thành Sơn, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Thành Sơn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; Quyết định số: 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2022 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo, Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Anh Sơn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Anh Sơn năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025.

Ủy ban nhân dân xã Thành Sơn xây dựng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình (gọi tắt là hộ có mức sống trung bình) trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025 để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2022 và làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2023 trên địa bàn xã.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; giám sát, đánh giá chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025;

- Giúp thực hiện lồng ghép chương trình giảm nghèo với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện từ thôn đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của người dân. Triển khai thực hiện đúng quy trình, xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên từng địa bàn;

- Tổ rà soát ở thôn phải được tập huấn nghiệp vụ, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra;

- Kết thúc rà soát, từng thôn phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo; lập danh sách về hộ nghèo, hộ cận nghèo trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, lưu giữ, theo dõi, quản lý.

- Kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo báo cáo UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh đầy đủ, đúng nội dung, kịp thời gian theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng rà soát: Tất cả các hộ gia đình đang cư trú trên địa bàn gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Hộ gia đình làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình.

2. Phạm vi rà soát: Toàn bộ các thôn trên toàn xã.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ RÀ SOÁT

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

2. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

3. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

a) Khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A):

+ Khu vực nông thôn: **140 điểm** tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người **1.500.000 đồng/người/tháng**.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo:

+ Khu vực nông thôn: **hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và $B \geq 30$ điểm**

- Hộ cận nghèo:

+ Khu vực nông thôn: **hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và $B < 30$ điểm**

4. Xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2 điều 6 Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg ngày 16/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo “Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình” tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH.

IV. TRÌNH TỰ, NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

- Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã; Tổ rà soát ở các thôn;

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã;

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên truyền thanh xã; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát;

- Tổ chức thực hiện, chỉ đạo các thôn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cấp huyện và báo cáo kết quả rà soát theo Kế hoạch đề ra.

2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

2.1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với thôn và rà soát viên lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

- Đối với Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg, lập danh sách và sử dụng phiếu A ban hành kèm theo Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

2.2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn tổ chức rà soát phiếu B rà soát thông tin hộ gia đình ban hành kèm theo Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH đối với những hộ trong danh sách cần rà soát đã được lập.

Phiếu B gồm 2 phần:

- Phần B1 thu thập thông tin chung về hộ gia đình;

- Phần B2 thu thập các thông tin hộ gia đình để xác định mức thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin;

Sau khi thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình theo các nhóm: Nhóm hộ nghèo, nhóm hộ cận nghèo.

2.3. Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát

Thành phần cuộc họp gồm: Ban chỉ đạo rà soát xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo xã, Trưởng thôn (chủ trì cuộc họp), Bí thư/phó bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các hội, Bí thư chi đoàn Đoàn Thanh niên và các hộ trong thôn. Mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát.

Nội dung cuộc họp:

Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình rà soát; danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có sai sót, nhầm lẫn). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định.

Biên bản cuộc họp theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH được lập thành 2 bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân, 01 bản lưu ở thôn và 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát xã.

2.4. Niêm yết, thông báo công khai

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa thôn và Trụ sở UBND xã; thông báo qua đài truyền thanh xã trong thời gian 3 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa thôn và Trụ sở UBND cấp xã trong thời gian 3 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 6.1 tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH.

2.5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND xã Chủ tịch UBND cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

2.6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo

Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg.

3. Quy trình xác định hộ có mức sống trung bình

a) Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg, nộp trực tiếp về UBND xã qua công chức phụ trách.

b) Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hàng tháng.

4. Thời gian rà soát, xác định và tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

4.1. Thời gian rà soát, xác định

a) Thời gian thực hiện: Từ ngày 03 tháng 10 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2022.

b) Thời điểm tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo từ ngày 06 tháng 10 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2022.

4.2. Tổng hợp, báo cáo kết quả

a) Đối với thôn:

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các mẫu danh sách quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Báo cáo UBND xã trước ngày **31/10/2022**.

b) Đối với xã:

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo từ báo cáo của thôn theo các biểu mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Báo cáo UBND huyện trước ngày **10/11/2022**.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan có nhiệm vụ:

- Tham mưu xây dựng, triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã;

- Tham mưu cho UBND xã thành lập Ban chỉ đạo, tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022;

- Tổ chức Hội nghị quán triệt chỉ tiêu giảm nghèo năm 2022 và triển khai các văn bản trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy trình, phương pháp quy định tại Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg ngày 16/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2022 của Bộ Lao động - TB&XH và Kế hoạch của UBND huyện;

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi quá trình rà soát của các thôn;

- Tổng hợp, tham mưu UBND xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo Phòng Lao động - TB&XH theo quy định;

2. Công chức Tài chính - Kế toán: Chủ trì, phối hợp với Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND xã bố trí ngân sách phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; hướng dẫn và giám sát trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí.

3. Công chức Văn hóa: Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2022 để người dân biết và tham gia thực hiện.

4. Các công chức (Văn phòng, Địa chính, Quân sự): có trách nhiệm tham gia phối hợp với Công chức Lao động - Thương binh - Xã hội và chỉ đạo các thôn triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát; tổng hợp, báo cáo về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Chỉ đạo, hướng dẫn Ban công tác mặt trận ở các thôn và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 và hộ có mức sống trung bình.

6. Ở thôn

- Tuyên truyền các chủ trương, kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2022 của xã đến mọi cán bộ, Đảng viên, nhân dân các thôn để tạo sự thống nhất trong quá trình điều tra, rà soát.

- Triển khai thực hiện điều tra, rà soát theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ban chỉ đạo cấp xã.

- Tổng hợp kết quả điều tra của thôn báo cáo kết quả và các mẫu biểu điều tra, rà soát của thôn cho Ban chỉ đạo xã theo kế hoạch.

VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Ngày 05/10/2022, tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch điều tra, rà soát cho thành viên Ban chỉ đạo xã và tổ trưởng tổ rà soát ở thôn.

- Từ ngày 06/10 đến ngày 25/10/2022 các thôn tiến hành điều tra rà soát:

- + Từ ngày 06/10 đến ngày 08/10/2022, Họp tổ rà soát ở thôn để triển khai nhiệm vụ (có mời thành viên BCD xã và công chức phụ trách LĐTBXH) và nhận

định nhanh hộ gia đình trong thôn có khó khăn đột xuất trong năm cần đưa vào danh sách rà soát.

+ Từ ngày 08/10 đến ngày 20/10/2022, Tổ rà soát tiến hành khảo sát đặc điểm hộ gia đình (Phụ lục I - Hộ nghèo và hộ CN cũ và danh sách hộ mới phát sinh năm 2022 đã qua nhận dạng nhanh từ Phiếu A) theo phiếu B.

- Từ ngày 20/10 đến ngày 25/10/2022, thôn tổng hợp kết quả rà soát qua rà soát phiếu B và báo cáo lên thường trực BCD xã trước khi họp dân.

- Từ ngày 25/10 đến ngày 27/10/2022, tổ chức họp dân thống nhất kết quả và tổng hợp danh sách chi tiết hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tiến hành niêm yết danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa thôn trong thời gian 03 ngày sau khi họp dân.

- Ngày 31/10/2022, hoàn thiện hồ sơ nộp về cho Thường trực ban chỉ đạo xã.

- Ngày 31/10 đến ngày 05/11/2022, giải quyết một số vấn đề phát sinh và thường trực BCD xã tổng hợp số liệu các thôn báo cáo.

- Từ ngày 06/11/2022, Ban chỉ đạo xã hoàn thành việc tổng hợp số liệu, hồ sơ, mẫu biểu theo quy định để báo cáo huyện trước ngày 10/11/2022.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã Thành Sơn. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan, tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động-TB&XH (b/c);
- TT Đảng uỷ (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Thành viên BCĐRSHN xã;
- Trưởng thôn 4 thôn;
- Lưu: (VP-UBND).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Dương